

Bản án số: 103/2023/HNGĐ - ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2023
V/v “Không công nhận quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Thật

Ông Võ Thanh Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số A khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Tạm trú: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Bảo L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số A khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông L tự nguyện quen biết tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp,

ông L không chăm lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông L.

Về con chung: có 01 (một) con chung tên Huỳnh Đông N, sinh ngày 30/8/2004, hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Bảo L không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Huỳnh Bảo L được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P với ông L là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: có 01 (một) con chung tên Huỳnh Đông N, sinh ngày 30/8/2004, hiện đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông L. Ông L hiện cư trú tại khóm K, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại

khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Bảo L mặc dù được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông L vẫn không tham dự phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Giữa bà P và ông L đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc đăng ký kết hôn và giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/06/2000 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị P và ông Huỳnh Bảo L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà P và ông L có 01 (một) con chung tên Huỳnh Đông N, sinh ngày 30/8/2004, đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà P trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng ông L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông L không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P với ông Huỳnh Bảo L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P với ông Huỳnh Bảo L.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Đông N, sinh ngày 30/8/2004, đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001686 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 26/4/2023. Bà P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Huỳnh Bảo L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung